TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày: 01-6-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Kim Oanh
Ông Hà Minh Tấn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An: ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A

Địa chỉ: số 130 Phan Đăng L, phường 3, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A- Chi nhánh Long An
Địa chỉ: 122- 124 Hùng V, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn đại B – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A- Chi nhánh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Hoàng V– Chuyên viên PTKD KHDN.

(Theo quyết định ủy quyền số 31/QĐ/LAN ngày 13/02/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ A- chi nhánh Long An).

Ông V có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Huỳnh H, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2017 và các bản tự khai nộp cho Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/07/2013, Ngân hàng TMCP Đ A – Chi nhánh Long An ký thỏa thuận liên kết số T0087-13/TTLK với UBND xã Nhơn Hòa L để triển khai cho vay trả góp Cán bộ nhân viên UBND xã Nhơn Hòa L. Theo đó các CBNV đáp ứng đủ điều kiện trong thỏa thuận liên kết được lãnh đạo UNBD xã xác nhận, sẽ được Ngân hàng Đ A xem xét duyệt hạn mức cho vay theo từng đợt theo quy định của Ngân hàng Đ A.

Ngày 01/08/2013 Ngân hàng TMCP Đ A - CN Long An nhận được 17 hồ sơ đề nghị vay tiêu dùng trả góp của 17 Cán bộ nhân viên UBND xã Nhơn Hòa L, trong đó có bà Nguyễn Thị Cẩm V, là Cán bộ nhân viên UBND xã Nhơn Hòa L.

Ngày 15/08/2013, Ngân hàng TMCP Đ A - CN Long An giải ngân vay tiêu dùng trả góp cho Cán bộ nhân viên UBND xã Nhơn Hòa L; trong đó có bà Nguyễn Thị Cẩm V theo hợp đồng số 0119078701T13003.

Bà V được Ngân hàng Đ A duyệt hồ sơ với hạn mức tín dụng là 24.000.000 đ (Hai mươi bốn triệu đồng) vào ngày 15/03/2013 theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của bà V ngày 01/08/2013 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 15/08/2013; giải ngân vào tài khoản thẻ bà Nguyễn Thị Cẩm V tại Ngân hàng Đ A là 0109317819 số tiền là:

- Số tiền vay 24.000.000 đ (Hai mươi bốn triệu đồng)
- Lãi suất: 12,0%/năm (lãi suất quá hạn: 18,0%/năm)
- Thời hạn vay: 36 tháng, từ ngày 15/08/2013 đến 15/08/2016. Trả góp hàng tháng với tổng số tiền của các cán bộ trong đợt vay: 910.000đồng, kỳ cuối 790.000 đồng. Hình thức đảm bảo nợ vay: không có tài sản đảm bảo (Tín chấp)

Bà Nguyễn Thị Cẩm V bắt đầu đóng trễ cho Ngân hàng từ tháng 12/2014

Từ tháng 02/2015, bà V không đóng tiền góp hàng tháng cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gởi công văn thông báo đến UBND xã Nhơn Hòa L nhờ hỗ trợ thông báo, nhắc nợ, làm việc với bà V để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng nhiều lần gọi điện nhắc nợ bà V nhưng không liên lạc được. UBND xã Nhơn Hòa L thông báo bà V đã nghỉ việc ở cơ quan. Ngày 24/12/2016, Ngân hàng gởi thông báo khởi kiện đến bà V và đã dùng mọi biện pháp liên lạc với bà V như điện thoại và đến nhà, cơ quan trên tinh thần thương lượng tạo điều kiện cho bà V trả nợ, tuy nhiên bà V vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Đ A yêu cầu Tòa án giải quyết "buộc bà Nguyễn Thị Cẩm V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Đ A tổng số tiền nợ còn thiếu (gồm lãi trong

hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến hết ngày 12/11/2017 là 25.257.751 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi mốt đồng) và tiền lãi phát sinh từ 13/11/2017 đến ngày Bà Nguyễn Thị Cẩm V thực trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ A theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của Bà Nguyễn Thị Cẩm V ngày 01/08/2013 và hợp đồng số 0119078701T13003 ngày 15/08/2013.

Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm V: Chị V vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn: Yêu cầu bà Nguyễn Thị cẩm V trả số tiền vay gồm:

+ Tiền gốc 15.185.131đ;

+ Tiền lãi phải trả tính đến ngày 01/6/2018 theo mức lãi suất 12%/năm, lãi quá hạn 18%/năm, cụ thể tiền lãi như sau:

Lãi trong hạn: 2.464.869đ

Lãi quá hạn: 9.126.264đ

+ Tổng cộng: nợ gốc và lãi là 26.776.264đ

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các nhiệm vụ và quyền hạn của Thẩm phán, việc L hồ sơ vụ án, thủ tục hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của về việc xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo các nguyên tắc xét xử.

+ Tại phiên tòa hôm nay về thành phần Hội đồng xét xử có thay đổi so với quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đã được đồng ý của những người tham gia tố tụng.

+ Thủ tục bắt đầu phiên tòa đảm bảo theo quy định BLTTDS năm 2015. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa đảm bảo công khai dân chủ và được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Nội dung và phương thức tranh tụng tại phiên tòa đảm bảo quy định tại Điều 247 BLTTDS.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện theo đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

4. Đề xuất, kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên có đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án: nguyên đơn khởi kiện có cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc bị đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm V vay tín chấp số tiền gốc 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng); lãi suất: 12,0%/năm, lãi suất quá hạn: 18,0%/năm; thời hạn vay: 36 tháng, từ ngày 15/08/2013 đến 15/08/2016; trả góp hàng tháng. Chị V đã trả nợ gốc được một phần, số nợ gốc còn phải trả là 15.185.131đ. Từ khi hết thời hạn trả đến nay chị V không thực hiện trả gốc còn lại và lãi cho Ngân hàng.

Về phía chị Cẩm V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (đến lần thứ hai), quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, do chị V đã nghỉ làm việc tại UBND xã Nhơn Hòa L, chị đã đi làm tại Bình Dương nhưng không cung cấp địa chỉ mới cho Ngâng hàng Đ A nên cán bộ Tòa án không tống đạt trực tiếp được cho chị V. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết cũng như giao cho người thân thích của chị V nhận văn bản tố tụng. Kết quả xác minh trong thời gian Tòa án niêm yết, chị V có về nhà, đồng thời xác minh đối với người thân thích của chị V cũng đã xác định đã thông báo cho chị V biết về nội dung văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo cho chị V. Đồng thời, chị V cũng đã liên lạc qua điện thoại với Tòa án đồng ý khoản nợ gốc còn lại và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân T nhận được đơn xin vắng của chị V. Chị V không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về mức lãi suất do hai bên đã thỏa thuận khi ký kết hợp đồng tín dụng đồng thời nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 12,0%/năm, lãi suất quá hạn: 18,0%/năm, mức lãi suất này phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ A về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ A số tiền gốc là 15.185.131đ, tiền lãi trong hạn là 2.464.869đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 01/6/2018 là 9.126.264đ. Tổng cộng các khoản gốc và lãi là 26.776.264đ. Đồng thời, chị Cẩm V còn phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đ A cho đến khi trả xong khoản nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nhưng được xét giảm ½ án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc trường hợp bất khả kháng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa L nơi chị V cư trú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A (Đ A Bank). Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả cho trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A (Đ A Bank) số tiền nợ gốc là 15.185.131đ (Mười lăm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 11.591.133đ. Tổng cộng gốc và lãi là 26.776.264đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Cẩm V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 1.338.813đ (Một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được xét giảm ½ số tiền án phí phải nộp là 669.406đ. Số tiền án phí chị V còn phải nộp là 669.406đ (Sáu trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ A – Chi nhánh Long An đã nộp là 631.000đ (Sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003804 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T .

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trần Kim Oanh ***2. Hà Minh Tấn*** ***Nguyễn Thị Ngọc Ánh***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Long An;
- L hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc Ánh